

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **281/2021/HS-ST**
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Thiều Thị Phi Loan**

Ông Nguyễn Trung Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thành Thị Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quốc Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1963 tại t
Nơi đăng ký HKTT: xã Y, huyện Y, tỉnh T.

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 04/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết)

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm : 1966 (đã ly hôn) và có 03 con sinh năm 1987, 1989, 1992.

Sống chung như vợ chồng với Hoàng Thị Thanh T, sinh năm : 1981, có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án : Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».

Tiền sự : Không.

Bị bắt tạm giữ ngày : 22/10/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Lò Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1991 tại T;

Nơi đăng ký HKTT: thôn t, xã V, huyện T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lò Văn T sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ tên Phạm Nguyễn Huy H, sinh năm : 1994 và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 22/10/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, B nảy sinh ý định mua ma túy để bán cho người khác kiếm lời. Từ ngày 20/10/2020 đến ngày 22/10/2020, B đã 02 lần mua ma túy của Toàn (không rõ lai lịch), cụ thể:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 20/10/2020, Toàn đến phòng trọ của B tại phòng số 5, địa chỉ 779/15, tổ 14, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố B chơi, B mua của Toàn 11 gói ma túy với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) nhưng chưa trả tiền cho Toàn. B cất giấu 11 gói ma túy trên tấm la phong trong phòng trọ để bán cho người nghiện kiếm lời và có tiền trả cho Toàn.

Lần 2: Khoảng 06 giờ ngày 22/10/2020, B đi đến khu vực cầu 201, thuộc phường Long Bình, thành phố B mua của Toàn 04 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua B đem ma túy về phòng trọ sử dụng hết 01 gói ma túy, còn lại 03 gói để trong túi quần đang mặc.

Sau khi mua ma túy, B đã bán lại cho người nghiện với cách thức: Người mua ma túy trực tiếp đến phòng trọ của B thuê tại phòng số 5, địa chỉ 779/15, tổ 14, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố B gặp B để mua bán ma túy. Cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2020, tại phòng trọ của B, B đã bán cho Lò Văn N 03 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Sau khi mua, N đem ma túy về phòng trọ số 1, địa chỉ 779/15, tổ 14, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố B cất giấu 02 gói ma túy dưới nệm, 01 gói để trên bàn chuẩn bị sử dụng thì bị Công an phường Long Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vào lúc 16 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 5, địa chỉ 779/15, tổ 14, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố B do Nguyễn Văn B thuê phát hiện 11 gói ma túy trên la phong trong phòng trọ của B, B cất giấu để bán cho người nghiện.

Khi bị bắt quả tang, N khai sai họ tên là Hà Văn N nhằm che giấu nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã xác minh và thu thập giấy khai sinh, sổ hộ khẩu xác định bị can tên Lò Văn N, N đã thừa nhận họ tên thật là Lò Văn N. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B và Lò Văn N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 03 gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong có chữ ký tên “Hà Văn N” (của Lò Văn N) và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Long Bình) (ký hiệu M1).

+ 11 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn B và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Long Bình) (ký hiệu M2).

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 060159030871738 của N, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 2478/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4996 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,1266 gam, loại Methamphetamine.”

Tại Bản cáo trạng số 240/CT-VKSBH-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

2. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định; trả lại 01 điện thoại di động cho bị cáo và buộc bị cáo B giao nộp số tiền 500.000 đồng sung N sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào khoảng 12 giờ ngày 22/10/2020, tại phòng trọ số 5, thuộc tổ 4, khu phố 7 phường Long Bình, thành phố B, bị cáo B đã có hành vi 1 lần bán cho Lò Văn N 03 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn lại 2,1266 gam, loại Methamphetamine, B cất giấu để bán cho các con nghiện thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, thu giữ.

Ngày 22/10/2020, tại phòng trọ số 1, địa chỉ 779/15, tổ 14, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố B, bị cáo N có hành vi tàng trữ 0,4996 gam ma túy để sử dụng thì bị Công an phường Long Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn B là người tích cực mua và bán trái phép ma túy cho con nghiện Lò Văn N sử dụng. Bởi hành vi xem thường pháp luật và sức khỏe cộng đồng, do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N không phạm vào tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N chưa tiền án tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 060159030871738 do không liên quan đến việc phạm tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) sung vào N sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên Toàn (không rõ lai lịch) bán ma ma túy cho B, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn N 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 060159030871738.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) sung vào N sách nhà nước.

4. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa